

Hoàn thiện chứng từ và sổ kế toán trong công tác kế toán Kho bạc Nhà nước

 **PGS.TS Lê Đức Toàn***
Ngô Quốc Huy**

Nhận: 29/09/2019

Biên tập: 09/10/2019

Duyệt đăng: 19/10/2019

Công tác kế toán Kho bạc Nhà nước đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác quản lý quỹ ngân sách Nhà nước, quỹ tài chính Nhà nước, tổng hợp thông tin và lập báo cáo tài chính Nhà nước. Bài viết nhằm đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chứng từ và sổ kế toán trong công tác kế toán Kho bạc Nhà nước địa phương.

thực hiện thu chi tiền mặt; kế toán tổng hợp. Với số lượng định biên và thường xuyên tập huấn nghiệp vụ của KBNN Trung ương, nhìn chung cán bộ làm công tác kế toán tại địa phương đáp ứng khá tốt về chất lượng và số lượng trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cũng như kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý nghiệp vụ hàng ngày; đơn vị luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của cấp trên giao.

Thực trạng công tác kế toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Bên cạnh những thành quả của việc tổ chức và thực hiện công tác kế toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, vẫn còn gặp một số tồn tại như: Trong tiến trình tin học hóa hệ thống KBNN, nhất là từ khi áp dụng chương trình TABMIS thì một số kế toán viên tiếp thu chưa tốt (nhất là những người có tuổi), gặp nhiều lúng túng trong các tình huống xử lý nghiệp vụ, đặc biệt là công tác kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên, hạch toán xử lý số liệu quyết toán, điều chỉnh, chuyển nguồn. Hơn nữa, việc sáp nhập Phòng Kho quỹ vào

Phòng Kế toán Nhà nước tại KBNN tỉnh và tổ kho quỹ sát nhập vào Tổ Kế toán tại KBNN huyện, kéo theo nhân sự cũng sáp nhập theo, nhưng trình độ những cán bộ này không đồng đều, khó đáp ứng được nhu cầu khi bố trí làm công việc kế toán.

Một là, Về chứng từ kế toán

Hiện nay, trên chương trình kế toán TABMIS, có một số biểu mẫu chứng từ chưa thống nhất với chế độ kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành như: Bảng kê chứng từ thanh toán/tạm ứng (Mẫu số 01) kèm theo Thông tư 39/2016/TT-BTC ngày 1/3/2016 không phù hợp với đặc thù chi của ngân sách xã với nhiều mã ngành kinh tế trong quan hệ ngân sách. Không có dòng tổng tiền, thiếu mã ngành kinh tế dẫn đến một nội dung nhiều mã ngành, gây khó khăn cho cán bộ kho bạc khi kiểm tra đối chiếu với giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, ứng trước (Mẫu C2-03/NS) chưa thuận tiện trong việc kiểm soát và lưu trữ bảng kê chứng từ.

- Một số mẫu chứng từ như bảng liệt kê danh sách mã nhân viên nhập chứng từ (Mẫu 01MNV-TABMIS) chưa kết xuất được trên

Kho bạc Nhà nước (KBNN) Quảng Nam là tổ chức trực thuộc KBNN, có chức năng thực hiện nhiệm vụ của KBNN trên địa bàn theo quy định của pháp luật, tổ chức bộ máy kế toán KBNN theo mô hình chung trong cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm hoạt động của KBNN tại địa phương.

Bộ máy kế toán ngân sách Nhà nước được tổ chức thành Phòng Kế toán Nhà nước tại KBNN tỉnh và chuyên viên thực hiện công tác kế toán tại KBNN huyện, thị xã, thành phố. Công tác kế toán ngân sách nhà nước được chia thành các phần hành: Kế toán thu; kế toán kiểm soát chi; kế toán thanh toán; kế toán

** Trường Đại học Duy Tân*

*** Kho bạc Nhà nước thị xã Điện Bàn, Quảng Nam*

hệ thống mà phải nhập thủ công; in liệt kê chứng từ trên phân hệ cam kết chi từ chương trình TABMIS mẫu S2-06/KB/TABMIS còn thiếu các chức danh “Kế toán” và “Kế toán trưởng”, trong khi Thông tư 77/2017/TT-BTC quy định có các chức danh này; chưa in được bảng kê yêu cầu thanh toán hủy đảo trong ngày (Mẫu C6-17/KB).

Hai là, Về TK kế toán:

+ Việc sử dụng các TK trung gian 1392, 3392, 3397, 3398, 3399... chưa có quy định thật sự cụ thể, thống nhất cách thức hạch toán theo kỳ hạch toán nên một TK có thể được dùng để vừa ghi thu, vừa ghi chi, vừa điều chỉnh... do đó, gây khó khăn trong việc hạch toán và tìm sai. Bảng liệt kê hay sổ chi tiết của các TK này cũng rất dài và phức tạp nên gây khó khăn trong việc đối chiếu và tìm sai.

+ Đối với TK tiền gửi: Việc quản lý, kiểm soát chi đối với các TK tiền gửi ngân sách cấp và TK tiền gửi thu sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập đang đặt ra yêu cầu phải được kiểm soát như TK dự toán. Như thế, việc chi trả từ TK tiền gửi này có phát sinh tình huống cả thực chi và số phát sinh tạm ứng cần được theo dõi, thu hồi. Với yêu cầu này, hiện tại, hệ thống TABMIS chưa đáp ứng được. Các khoản phát sinh tạm ứng từ TK tiền gửi thuộc diện phải kiểm soát đang được yêu cầu theo dõi ngoài TABMIS, điều này sẽ rất khó khăn cho kế toán chuyên môn trong quá trình thực hiện, hiệu quả công tác kiểm soát chi khó đạt được mong muốn.

+ Việc theo dõi, xử lý các TK tiền gửi có nguồn gốc từ ngân sách của các đơn vị dự toán đang gặp khó khăn về theo dõi niên độ ngân sách để xử lý khi hết thời gian chính lý quyết toán ngân sách. Nếu số dư TK có nguồn gốc từ ngân sách thì hết thời gian

chính lý phải nộp trả hoặc hủy bỏ theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Tuy nhiên, xác định số dư của năm trước rất khó khăn do nằm chung với số tăng giảm của số liệu năm nay.

Giải pháp và kiến nghị

Nhằm góp phần hoàn thiện công tác kế toán KBNN, trong bài viết này, chúng tôi tập trung đề xuất một số giải pháp và kiến nghị về chứng từ kế toán và TK kế toán như sau:

Thứ nhất, Đối với hệ thống chứng từ kế toán

- Cần rà soát, kiểm tra và xây dựng lại hệ thống chứng từ sử dụng thống nhất về mẫu biểu: Chứng từ thu thống nhất cho các đối tượng phải sử dụng theo Thông tư 84/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016; chứng từ chi cần bổ sung, ban hành các biểu mẫu mới phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Bảng kê chứng từ thanh toán/tạm ứng - Mẫu số 01 (theo quy định tại Thông tư số 39/TT-BTC ngày 1/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 161/TT-BTC ngày 2/10/2012 của Bộ Tài chính). Bổ sung thêm dòng tổng số tiền và cột mã ngành kinh tế vào Mẫu số 01 để phù hợp với các khoản chi ngân sách xã (Phụ lục 1, trang 25). Vì một nội dung kinh tế, nhưng nhiều mã ngành khác nhau thì lại gộp chung, gây khó khăn khi kiểm soát chứng từ và đối chiếu với hạch toán kế toán.

- Bổ sung thêm cột nội dung thanh toán vào mẫu C2-03/NS (Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, ứng trước) để thuận tiện trong việc kiểm soát và lưu trữ chứng từ, vì theo quy định hiện hành một số khoản chi thanh toán cá nhân chỉ kiểm soát danh sách mà không kiểm soát và lưu bảng kê chứng từ (Phụ lục 2, trang 25). Khi có nội dung thanh toán sẽ không rõ thanh

toán cho nhiệm vụ chi gì và chứng từ cần thiết lưu là gì, từ đó giúp cho công tác kiểm soát và kiểm tra chứng từ lưu sau này.

- Xây dựng, bổ sung bảng liệt kê chứng từ trên hệ thống TABMIS cho phù hợp: bổ sung các chức danh kế toán và kế toán trưởng trên bảng liệt kê chứng từ trên phân hệ cam kết chi chương trình TABMIS (Mẫu S2-06/KB/TABMIS); bảng liệt kê danh sách mã nhân viên nhập chứng từ (Mẫu 01MNV-TABMIS); bảng kê yêu cầu thanh toán hủy đảo trong ngày (Mẫu C6-17/KB) để đáp ứng được yêu cầu kiểm tra, lưu trữ.

- Việc kiểm soát chứng từ trước khi hạch toán phải nghiêm túc, đúng quy định; kiểm tra sau khi hạch toán phải được thực hiện trong ngày để nếu phát hiện sai sót có thể điều chỉnh kịp thời.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát của kế toán trưởng về tính kịp thời, đầy đủ trong việc tách lưu chứng từ hàng ngày của từng kế toán viên. Kế toán Kho bạc cần hướng dẫn cụ thể kế toán đơn vị sử dụng ngân sách trước khi đưa chứng từ ra KBNN cần kiểm tra lại mẫu biểu, các yếu tố trên chứng từ cẩn thận, thường xuyên cập nhật các thông tin mới quy định về hệ thống chứng từ kế toán ngân sách nhà nước để có những thay đổi kịp thời. Kiên quyết từ chối chi đối với những chứng từ không hợp lệ, hợp pháp.

Thứ hai, Đối với TK kế toán

- Đối với TK tiền gửi: Nên bổ sung thêm TK trung gian để hạch toán theo dõi số dư tạm ứng của TK tiền gửi. Khi phát sinh khoản tạm ứng của TK tiền gửi thì không hạch toán TK đối ứng là tiền mặt, thanh toán song phương, thanh toán liên kho bạc, ... mà hạch toán qua TK trung gian có đoạn mã Quan hệ ngân sách tương ứng của đơn vị. Sau đó mới hạch toán từ TK trung

gian qua TK đối ứng đúng. Khi đơn vị thanh toán tạm ứng từ TK tiền gửi, kế toán sẽ hạch toán bút toán điều chỉnh hủy doanh số TK trung gian tương ứng với số đơn vị đề nghị chuyển tạm ứng thành thực chi để doanh số còn lại bằng với số dư tạm ứng của TK tiền gửi đơn vị. Từ đó, dễ dàng theo dõi số dư tạm ứng từ TK tiền gửi đơn vị.

- Cần có quy định rõ ràng cách sử dụng các TK trung gian trong các nghiệp vụ theo hướng phân tích nghiệp vụ để tiện hạch toán và tìm sai, cụ thể: TK 1392 chỉ dùng để hạch toán trung gian các khoản thu ngân sách; TK 1393 chỉ dùng để hạch toán các khoản thu hộ kho bạc khác, TK 3392 chỉ dùng để hạch toán từ phân hệ AP, ngoài ra thêm một số mã hiệu TK trung gian khác để dùng trong các trường hợp khác.

Tài liệu tham khảo

- (1) Bộ Tài chính. Thông tư 77/2017/TT-BTC, hướng dẫn chế độ kế toán Ngân sách Nhà nước và hoạt động nghiệp vụ KBNN
- (2) Quyết định 1399/QĐ-BTC ngày 15/7/2015 về “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của KBNN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Phụ lục 1

Không ghi vào khu vực này

Mẫu số: 01

Đơn vị SDNS:
 Mã đơn vị:
 Mã nguồn:
 Mã CTMTQG, Dự án ODA...
BẢNG KÊ CHỨNG TỪ THANH TOÁN/TAM ƯNG
 Thanh toán trực tiếp
 Thanh toán tạm ứng
 Tạm ứng

STT	Hóa đơn		Chứng từ		Mã Ngành KT	Mã NDKT	Nội dung chi	Số tiền		
	Số	Ngày/tháng/năm	Số	Ngày/tháng/năm				Số lượng	Định mức	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	00345	05/10/2018	65	10/10/2018	342	6552	VPP			1.600.000
2			66	11/10/2018	346	6499	Hỗ trợ			1.500.000
3			66	11/10/2018	372	6499	Hỗ trợ			2.000.000
4			66	11/10/2018	371	6449	Hỗ trợ			500.000
Tổng cộng										5.600.000

Tổng số tiền viết bằng chữ: (Năm triệu sáu trăm ngàn đồng)

Kế toán trưởng
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., ngày 20 tháng 02. Năm 2020.
 Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

Không ghi vào
 Khu vực này

Mẫu số C2-03/NS
 (Theo TT số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính)
 Số : 15/2018
 Năm NS : 2018

Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, ứng trước

Đơn vị: Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp Điện Bàn
 Tài khoản: 9523.3.105 Tại KBNN: Điện Bàn
 Tên CTMT, DA:..... Mã CTMT, DA:.....
 Căn cứ số dư Tạm ứng / Ứng trước đến ngày 20 /10 /2019. Đề nghị Kho bạc Nhà nước Điện Bàn Thanh toán số tiền đã Tạm ứng / Ứng trước chưa đủ ĐKTT thành Thực chi / Ứng trước đủ ĐKTT theo chi tiết sau:

STT	Nội dung thanh toán	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số dư tạm ứng	Số đề nghị thanh toán	Số KBNN duyệt thanh toán
1	Chi trả tiền thuê người tiêm phòng dịch gia súc	7001	618		13	35.000.000	8.500.000	8.500.000
Tổng cộng						35.000.000	8.500.000	8.500.000

Tổng số đề nghị thanh toán ghi bằng chữ: Tám triệu năm trăm nghìn đồng

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Phân kho bạc nhà nước ghi
 Đồng ý thanh toán tổng số tiền ghi bằng chữ: Tám triệu năm trăm nghìn đồng

Bộ phận kiểm soát chi
 Ngày..... tháng.....năm.....
 Kiểm soát Phụ trách

Bộ phận Kế toán
 Ngày..... tháng.....năm.....
 Kế toán Kế toán trưởng

Giám đốc KBNN

Nợ TK: 8113
 Có TK: 1513
 Mã ĐBHC: 507